

Số: 10 /2013/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 04 tháng 2/năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

### Điều chỉnh định mức phân bổ chi quản lý hành chính và sự nghiệp năm 2013

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 1349 .....
	Ngày: .. 07/02 .....

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật NSNN ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Điều 4 Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của Hội đồng Nhân dân Tỉnh khoá V, kỳ họp thứ 5, Phê chuẩn điều chỉnh định mức phân bổ chi quản lý hành chính và sự nghiệp năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Nay điều chỉnh định mức phân bổ chi quản lý hành chính và sự nghiệp, như sau:

**1. Định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể:**

a) Định mức phân bổ chi quản lý hành chính áp dụng đối với các đơn vị đã thực hiện khoán chi:

Thực hiện theo Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND Tỉnh điều chỉnh định mức phân bổ chi quản lý hành chính.

b) Định mức phân bổ chi quản lý nhà nước và đoàn thể chưa thực hiện khoán chi:

- Cấp Tỉnh:

Điều chỉnh từ 61 tr.đ/biên chế/năm, lên 67 tr.đ/biên chế/năm, tăng 6 tr.đ/biên chế/năm.

- Cấp Huyện:

Điều chỉnh từ 60 tr.đ/biên chế/năm, lên 66 tr.đ/biên chế/năm, tăng 6 tr.đ/biên chế/năm.

*Riêng huyện Côn Đảo:*

Điều chỉnh từ 94 tr.đ/biên chế/năm, lên 100 tr.đ/biên chế/năm, tăng 6 tr.đ/biên chế/năm.

c) Định mức của cơ quan đảng chưa thực hiện khoán chi:

- Cấp Tỉnh:

Điều chỉnh từ 127 tr.đ/biên chế/năm, lên 136 tr.đ/biên chế/năm, tăng 9tr.đ/biên chế/năm.

- Cấp Huyện:

Điều chỉnh từ 118 tr.đ/biên chế/năm, lên 125 tr.đ/biên chế/năm, tăng 7 tr.đ/biên chế/năm.

*Riêng huyện Côn Đảo:*

Điều chỉnh từ 167 tr.đ/biên chế/năm, lên 174 tr.đ/biên chế/năm, tăng 7tr.đ/biên chế/năm.

d) Định mức chi quản lý hành chính xã, phường, thị trấn chưa thực hiện khoán chi:

Điều chỉnh từ 44 tr.đ/biên chế/năm, lên 48 tr.đ/biên chế/năm, tăng 4 tr.đ/biên chế/năm.

## **2. Điều chỉnh định mức phân bổ chi sự nghiệp.**

a) Chi sự nghiệp giáo dục:

Định mức phân bổ cho sự nghiệp giáo dục tính theo cơ cấu tỷ lệ chi cho con người là: 78% (bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản trích theo lương tính theo mức lương tối thiểu là 830.000 đồng), chi hoạt động thường xuyên là 22% và phần chi hoạt động được tính thêm theo mức điều chỉnh là 21,1%.

Đồng thời phân bổ thêm cho các cấp học như sau:

- |  |                         |
|--|-------------------------|
| + Khối mầm non và tiểu học phân bổ thêm    | : 1,5 tr.đ/biên chế/năm |
| + Khối THCS phân bổ thêm                   | : 0,5 tr.đ/biên chế/năm |
| + Khối THPT phân bổ thêm                   | : 2,5 tr.đ/biên chế/năm |
| + Khối các trường chuyên biệt phân bổ thêm | : 7,5 tr.đ/biên chế/năm |

( Gồm các trường: Trường chuyên Lê Quý Đôn; Trường phổ thông Dân tộc nội trú; Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật Bà Rịa; Trường khiếm thị hữu nghị Tân Thành) các Trung tâm giáo dục thường xuyên (bao gồm cả TTGDTX hướng nghiệp, dạy nghề và giải quyết việc làm).

b) Sự nghiệp Y tế:

Định mức chi sự nghiệp y tế theo dân số là: 271.121 đồng/ngườiđân/năm.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp Giáo dục và Y tế):

c1) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động:

Định mức phân bổ chi thường xuyên, cụ thể:

- |            |                               |
|------------|-------------------------------|
| + Cấp Tỉnh | : 67 triệu đồng/biên chế/năm. |
|------------|-------------------------------|

+ Cấp Huyện : 66 triệu đồng/biên chế/năm.

Riêng Huyện Côn Đảo là : 100 triệu đồng/biên chế/năm.

c2) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động:

+ Cấp Tỉnh : 61 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Cấp Huyện : 60 triệu đồng/biên chế/năm.

Riêng huyện Côn Đảo là : 94 triệu đồng/biên chế/năm.

Đối với các loại định mức phân bổ khác, tiếp tục thực hiện như quy định tại Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 19/10/2010 và Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND Tỉnh.

## **Điều 2. Các quy định khác:**

1. Ngoài các định mức phân bổ nêu tại Điều 1 Quyết định này và tại Quyết định 48/2010/QĐ-UBND ngày 19/10/2010; Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND Tỉnh, ngân sách các cấp được tính thêm các chế độ phát sinh theo quy định nhưng chưa xác định trong các định mức nêu trên.

2. Giao Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I trực thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên tại các Quyết định của UBND Tỉnh, để tiến hành giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, công khai, minh bạch.

3. Đối với các hội có tính chất đặc thù của các cấp. Ngân sách địa phương đảm bảo hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

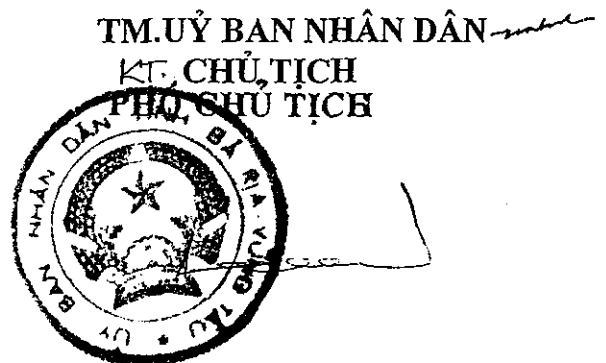
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Các nội dung quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này được thực hiện từ ngày 01/01/2013.

**Điều 4.** Chánh văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ ( để báo cáo)
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các đoàn thể cấp Tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi)
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Như điều 4;
- Lưu: VT, TH. T Z



Hồ Văn Niên